

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Giới thiệu chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV
- Địa điểm thực hiện dự án: Địa điểm thực hiện đầu tư dự án tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, địa chỉ: Số 42, phố Kim Đồng, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; trong đó: các thiết bị đầu tư được phục sản xuất trực tiếp tại khai trường mỏ của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV nằm trên địa bàn các phường Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương thuộc tỉnh Quảng Ninh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.
- Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV (Vốn vay thương mại bằng 80% của chi phí mua sắm thiết bị).

1.1.2. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Cung cấp 01 xe ô tô gắn cầu $\geq 3,5$ tấn.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Cung cấp thiết bị, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, bàn giao đưa vào sử dụng và bảo hành: 01 xe ô tô gắn cầu $\geq 3,5$ tấn. Toàn bộ thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất 2025-2026, đảm bảo theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lực chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 60 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu. Cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hoá / thiết bị phải đầy đủ về số lượng, chủng loại, tiêu chuẩn sản xuất và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.
- Đảm bảo tính thống nhất giữa phần thuyết minh hàng hoá / thiết bị chào thầu và Catalogue, tài liệu của nhà sản xuất kèm theo.
- Hàng hoá / thiết bị phải mới 100%, được sản xuất chế tạo chính xác, đồng bộ đầy đủ chi tiết, làm việc an toàn chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở đi

(Thiết bị đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường, hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm duyệt), có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, thích ứng về địa lý, phù hợp điều kiện khí hậu tại mở Việt Nam nơi hàng hóa được sử dụng. Nhà thầu phải chỉ rõ xuất xứ của các hàng hóa mà mình cung cấp bao gồm: Hãng sản xuất, nước sản xuất.... Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận bất cứ hàng hóa nào có nguồn gốc không đúng qui định trên

- Tất cả hàng hoá / thiết bị được cung cấp bởi Nhà thầu phải có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, tra cứu kèm theo (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt và file định dạng MS Word; CAD, Excel).

- Khi lắp đặt xong và có nguồn năng lượng đạt yêu cầu, hàng hoá / thiết bị có thể vận hành ngay mà chủ đầu tư không phải bổ sung thêm bất cứ một bộ phận hoặc chi tiết nào.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

* Về tính năng, thông số kỹ thuật:

Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt về đặc tính kỹ thuật cơ bản theo qui định trong E-HSMT. Bản cam kết các chỉ tiêu kỹ thuật là tiêu chuẩn để Chủ đầu tư đánh giá các E-HSDT. Việc nhà thầu không đưa ra cam kết các chỉ tiêu kỹ thuật hoặc đưa ra không đầy đủ để làm cơ sở cho Chủ đầu tư đánh giá E-HSDT dẫn đến E-HSDT bị loại bỏ là trách nhiệm của Nhà thầu;

- Nhà thầu phải có Bảng mô tả đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo Biểu mẫu dưới đây và kèm theo các tài liệu để chứng minh theo yêu cầu. Trong đó trường hợp nhà thầu không kê khai theo bảng này hoặc không cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh thì nhà thầu có thể bị đánh giá không yêu cầu về kỹ thuật và không được xem xét đánh giá các bước tiếp theo:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Mã HS (nếu có)	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Mô tả dạng tính kỹ thuật chào thầu (kèm theo catalogue/ tài liệu kỹ thuật)	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT (Đính kèm trong E-HSDT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						Trang ... của Catalog/.
2						Trang ... của Catalog/.

(Catalogue/ tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất phát hành; hoặc File pdf, bản in, bản scan catalogue được công bố từ website chính thức của nhà sản xuất, nhà phân phối ủy quyền kèm theo đường link website có chứa catalogue. Tài liệu Catalogue/ tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất cung cấp là bản gốc và có bản dịch thuật sang tiếng Việt do đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện (trường hợp là hàng hóa nhập khẩu)).

- Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	Thông số chung:	
1	Chủng loại thiết bị	Xe ô tô gắn cầu $\geq 3,5$ tấn
2	Năm sản xuất	Từ năm 2025 trở đi
3	Chất lượng	Mới 100%, chưa qua sử dụng
II	Thông số kỹ thuật chính:	
1	Xe cơ sở	
-	Kích thước bao ngoài sau gác cầu (dài x rộng x cao)	$\geq 9,5 \times 2,5 \times 3,4$ m
-	Khoảng cách trục	$\geq 5,53$ m
-	Tải trọng cho phép sau khi lắp cầu	≥ 3.500 kg
-	Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông	≥ 16.000 kg
-	Động cơ diesel, 4 kỳ	6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp
-	Hộp số (số sàn)	≥ 6 cấp số
-	Công suất lớn nhất	≥ 177 kW (tại 2.400 vòng/ phút)
-	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
-	Công thức bánh xe	4 x 2
-	Cỡ lốp	$\geq 10.00R20$
-	Hệ thống lái	Trục vít - ê cu bi, có trợ lực thủy lực hoặc tương đương
2	Cần cẩu thủy lực	
-	Tải trọng nâng	≥ 5.000 kg ở tầm với 2,0 m
-	Bán kính làm việc lớn nhất	$\geq 10,5$ m
-	Chiều cao làm việc lớn nhất	$\geq 12,5$ m
-	Góc quay cần	360°
-	Tốc độ quay cần trục	$\geq 2,5$ vòng/phút
-	Tốc độ nâng móc cầu	≥ 14 m/phút
-	Đường kính cáp x chiều dài	$\geq \Phi 8 \times 90$ m
-	Kiểu loại cần/ số đốt	Lực giác ≥ 4 đốt
-	Ghế ngồi điều khiển trên cao	có
-	Chân chống trước	Vận hành ra vào, lên xuống bằng thủy lực
-	Chân chống sau	Lên xuống thủy lực

Hạng mục số	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Hệ thống an toàn	Có hệ thống cảnh báo và kiểm soát tải trọng
3	<i>Rổ nâng người</i>	
-	Vật liệu giỏ	Composite hoặc tương đương
-	Trọng lượng giỏ	≤ 130 kg
-	Tải trọng lớn nhất cho phép	≤ 200 kg
-	Số lượng người được phép làm việc	2 người và dụng cụ
-	Kích thước giỏ (DxRxC)	≤ 1.080 x 630 x 1.050 mm

- Nhà thầu cung cấp toàn bộ các thông tin nêu trong bảng trên. Các thông tin, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất hàng hoá phải có tài liệu đính kèm để chứng minh.

- Catalog, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất phải đúng chủng loại hàng hoá chào thầu (tài liệu phải rõ, nét), nếu là hàng hoá nhập khẩu thì catalogue, tài liệu kỹ thuật phải được dịch sang tiếng Việt nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch.

- Nếu ít nhất 01 nội dung nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu trong bảng yêu cầu kỹ thuật nêu trên, hoặc có đề xuất đáp ứng yêu cầu trong bảng yêu cầu kỹ thuật nhưng không có tài liệu kỹ thuật để đối chiếu thì E-HSĐT sẽ không được đánh giá đạt ở nội dung này.

- Trường hợp nhà thầu đề xuất một hoặc một số thông số có sự khác biệt thì cần có luận giải và có biểu so sánh. Chủ đầu tư sẽ được xem xét, nếu đáp ứng yêu cầu chung về kỹ thuật, hiệu quả thì sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu.

- Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các tài liệu. Việc thiếu sót hồ sơ tài liệu dẫn đến kết quả đánh giá E-HSĐT bị bất lợi thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

*** Về chỉ tiêu thông số bảo hành:**

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành hàng hóa do mình cung cấp theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn của nhà sản xuất (kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng), cụ thể:

STT	Danh mục hàng hóa	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1	Xe ô tô gắn cầu ≥ 3,5 tấn	≥ 12 tháng	

Bảo hành: Bảo hành là sự cam kết của nhà thầu về trách nhiệm khắc phục, sửa chữa trong một thời gian nhất định các hư hỏng, khiếm khuyết có thể xảy ra trong quá trình đưa thiết bị vào sử dụng. Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, đề xuất thời gian bảo hành thiết bị / hàng hoá.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về dịch vụ liên quan

Nhà thầu phải có một đại lý (hoặc đại diện) của nhà sản xuất có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ.

1.3.2. Yêu cầu tài liệu kỹ thuật:

Nhà thầu cần cung cấp những tài liệu kỹ thuật cần thiết để hướng dẫn cho Chủ đầu tư trong việc lắp đặt, vận hành, bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, bao gồm và không giới hạn bởi:

- Mô tả thiết bị các tiêu chuẩn thiết kế;
- Hướng dẫn chạy thử và vận hành thiết bị;
- Hướng dẫn về kỹ thuật an toàn;
- Các điều cần thiết và hướng dẫn liên quan đến việc bảo dưỡng, chỉ ra các đợt kiểm tra định kỳ và thay thế;
- Các điều cần thiết về việc tháo dỡ, lắp lại và thay thế các bộ phận, bao gồm các bản vẽ chế tạo một số chi tiết mau mòn, các hướng dẫn về các dụng cụ sử dụng trong bảo dưỡng;
- Tài liệu kỹ thuật phục vụ công tác lắp đặt, vận hành, bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị phải được dịch ra Tiếng Việt Nam.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- + Kiểm tra tổng quan hàng hóa thiết bị:
 - Kiểm tra chủng loại, số lượng thiết bị phù hợp với yêu cầu, phạm vi cung cấp của gói thầu;
 - Kiểm tra nhãn mác thiết bị phù hợp thông số của Nhà sản xuất;
- + Kiểm tra chạy thử:
 - Kết nối các thiết bị. Chạy thử nhằm kiểm tra thông số kỹ thuật của thiết bị, độ rung, tiếng ồn...;
 - Kiểm tra khả năng làm việc ổn định của thiết bị, năng suất thiết bị, tốc độ vòng quay..vv....;
 - Thời gian chạy thử không ít hơn 6 giờ liên tục. Kết quả kiểm tra chạy thử được ghi vào biên bản và phải được hai bên ký.